VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76/2025/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về yêu cầu, nhiệm vụ, quyền hạn; quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trên đường thủy nội địa, vùng nước ngoài phạm vi luồng, vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải thuộc nội thủy, vùng nước cảng biển và luồng hàng hải nơi phương tiện thủy nội địa được phép hoạt động (sau đây viết gọn là đường thủy) và huy động lực lượng khác trong Công an nhân dân tham gia phối hợp với Cảnh sát đường thủy thực hiện tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên đường thủy trong trường hợp cần thiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát đường thủy thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trên đường thủy.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân được huy động tham gia phối hợp với Cảnh sát đường thủy thực hiện tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên đường thủy (sau đây gọi chung là cán bộ được huy động).

3. Đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trên đường thủy thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Biểu mẫu dùng trong hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát đường thủy

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu:

1. Phiếu chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ về hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy (Mẫu số 01).

2. Thông báo vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy (Mẫu số 02).

3. Thông báo thông tin, hình ảnh phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy (Mẫu số 03).

4. Phiếu báo (Mẫu số 04).

5. Sổ tiếp nhận thông tin, hình ảnh phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy (Mẫu số 05).

6. Sổ thống kê kết quả xử lý các vụ việc vi phạm hành chính (Mẫu số 06).

Chương II
YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁN BỘ TUẦN TRA, KIỂM SOÁT, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐƯỜNG THỦY

Điều 4. Yêu cầu đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trên đường thủy

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, hàng hải; pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ, có trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật, kế hoạch tuần tra, kiểm soát đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Điều lệnh Công an nhân dân.

3. Có lễ tiết, tác phong, thái độ, văn hóa ứng xử đúng mực, phù hợp khi tiếp xúc với nhân dân, người có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

5. Bảo đảm các yêu cầu, quy định khác của Bộ Công an.

Điều 5. Nhiệm vụ của cán bộ tuần tra, kiểm soát trên đường thủy

1. Thực hiện mệnh lệnh, kế hoạch tuần tra, kiểm soát đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên đường thủy; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên đường thủy theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn người tham gia giao thông chấp hành nghiêm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy; đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên đường thủy theo quy định của pháp luật.

5. Phát hiện những bất cập trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực giao thông đường thủy, đề xuất cấp có thẩm quyền kiến nghị với cơ quan chức năng có biện pháp khắc phục kịp thời.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác của lực lượng Công an nhân dân khi có yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn của cán bộ tuần tra, kiểm soát trên đường thủy

1. Được dừng phương tiện để kiểm tra, kiểm soát theo quy định.

2. Kiểm soát việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng và tổ chức các hoạt động trên đường thủy; điều kiện hoạt động của phương tiện; điều kiện hoạt động của thuyền viên và người lái phương tiện; quy tắc giao thông và tín hiệu phương tiện; hoạt động quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; vận tải đường thủy và các hoạt động khác có liên quan đến an ninh, trật tự trên đường thủy theo quy định.

3. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trên đường thủy và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật.

4. Được yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ giải quyết tai nạn giao thông, ùn tắc, cản trở giao thông hoặc trường hợp khác gây mất trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên đường thủy.

5. Được sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và phương tiện, thiết bị kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp cấp bách để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra, cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát có quyền huy

động phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đang điều khiển, sử dụng phương tiện đó. Việc huy động được thực hiện dưới hình thức yêu cầu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

7. Tạm dừng hoạt động của người và phương tiện đi lại ở một số tuyến đường thủy nhất định; kiến nghị tạm dừng hoạt động của người và phương tiện ở vùng nước cảng biển và luồng hàng hải ngoài vùng nước cảng biển nơi phương tiện thủy nội địa được phép hoạt động; điều tiết giao thông, phân luồng, bố trí nơi tạm dừng hoặc neo đậu phương tiện khi xảy ra ùn tắc giao thông hoặc có yêu cầu cần thiết khác về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

8. Được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, hình ảnh có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy.

9. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
QUY TRÌNH TUẦN TRA, KIỂM SOÁT, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mục 1
XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TUẦN TRA, KIỂM SOÁT, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 7. Phân loại, nội dung và yêu cầu khi xây dựng Kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính

1. Kế hoạch tuần tra, kiểm soát gồm các loại sau:

a) Kế hoạch tổng kiểm soát và xử lý vi phạm;

b) Kế hoạch cao điểm tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm;

c) Kế hoạch tuần tra, kiểm soát thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất;

d) Kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề;

đ) Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy, an ninh, trật tự;

e) Kế hoạch công tác tuần; Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy.

2. Kế hoạch tuần tra, kiểm soát gồm các nội dung:

a) Căn cứ ban hành kế hoạch;

b) Mục đích, yêu cầu;

c) Tuyến, địa bàn, thời gian tuần tra, kiểm soát;

d) Đối tượng, hành vi vi phạm tập trung kiểm soát, xử lý;

đ) Hình thức, nội dung tuần tra, kiểm soát;

e) Trang phục của cán bộ thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát;

g) Bố trí lực lượng, phân công nhiệm vụ, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, dự kiến tình huống xảy ra trong khi tuần tra, kiểm soát và biện pháp giải quyết; phân công tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo tình hình, kết quả tuần tra, kiểm soát.

3. Căn cứ chương trình công tác, yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và kết quả công tác nghiệp vụ cơ bản, nắm tình hình, đặc điểm tuyến, địa bàn đường thủy để xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho phù hợp.

Điều 8. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm hành chính

1. Bộ trưởng Bộ Công an ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên đường thủy toàn quốc.

2. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông

a) Tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên đường thủy toàn quốc;

b) Trực tiếp ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên đường thủy theo tuyến, địa bàn hoặc toàn quốc;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đã ban hành.

3. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Giám đốc Công an cấp tỉnh)

a) Ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong phạm vi quản lý;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong phạm vi quản lý;

c) Chỉ đạo, phối hợp với lực lượng tuần tra, kiểm soát của Cục Cảnh sát giao thông khi có yêu cầu.

4. Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa

a) Tham mưu Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cảnh sát giao thông;

b) Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của Bộ trưởng Bộ Công an, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến, địa bàn theo kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm được Bộ trưởng Bộ Công an, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông phê duyệt.

5. Thủy đoàn trưởng thuộc Cục Cảnh sát giao thông

a) Tham mưu Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến đường thủy khác ngoài tuyến đường thủy vận tải ven biển đã được công bố trong trường hợp cần thiết;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thường xuyên, định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất trên tuyến, địa bàn được phân công;

c) Phê duyệt Kế hoạch công tác tuần của các Đội, Thủy đội trực thuộc.

6. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông

a) Tham mưu Giám đốc Công an cấp tỉnh ban hành kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công an cấp tỉnh;

b) Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của Giám đốc Công an cấp tỉnh;

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thường xuyên, định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất trên tuyến, địa bàn được phân công;

d) Phê duyệt Kế hoạch công tác tuần của các Đội, Trạm trực thuộc.

7. Thủy đội trưởng, Đội trưởng, Trạm trưởng

a) Tham mưu Thủy đoàn trưởng, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều này;

b) Căn cứ kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng Kế hoạch công tác tuần cho Tổ tuần tra, kiểm soát báo cáo Thủy đoàn trưởng, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông phê duyệt;

c) Căn cứ Kế hoạch công tác tuần đã được phê duyệt, lập kế hoạch tuần tra, kiểm soát trong Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát cho Tổ tuần tra, kiểm soát. Chỉ lập kế hoạch cho một Tổ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch công tác tuần, khi thực hiện xong kế hoạch mới được lập kế hoạch thực hiện tiếp theo.

8. Trưởng Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Trưởng Công an cấp xã) thông qua kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn để thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với người, phương tiện, hàng hóa ở các cảng, bến thủy nội địa, bến khách và vùng nước chưa được tổ chức quản lý giao thông vận tải thuộc phạm vi địa giới hành chính cấp xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã).

9. Các đơn vị đã được trang bị thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính thì thực hiện việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch tuần tra, kiểm soát trên môi trường điện tử. In một bản giấy để lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Triển khai thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính

1. Tổ trưởng

a) Phổ biến, quán triệt cho các tổ viên về kế hoạch công tác và những nội dung có liên quan trước khi thực hiện nhiệm vụ;

b) Điểm danh quân số, kiểm tra trang phục, số hiệu Công an nhân dân; Điều lệnh nội vụ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; giấy tờ lưu hành của phương tiện, giấy tờ của thuyền viên, người điều khiển phương tiện; Giấy chứng minh Công an nhân dân (khi bố trí cán bộ mặc thường phục); các biểu mẫu có liên quan và các điều kiện cần thiết khác phục vụ nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính;

c) Phát lệnh thực hiện tuần tra, kiểm soát khi các điều kiện đã bảo đảm và an toàn. Các đơn vị, địa phương đã được trang bị ứng dụng giao thông trên thiết bị di động dành cho cán bộ (sau đây viết gọn là ứng dụng VNeCSGT), thực hiện phát lệnh tiến hành tuần tra, kiểm soát trên ứng dụng VNeCSGT.

2. Tổ viên

a) Nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch, nhiệm vụ, vị trí, quy ước thông tin liên lạc;

b) Chủ động công tác chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ đã được phân công và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng;

c) Kịp thời báo cáo Tổ trưởng những tình huống đột xuất xảy ra trong khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát.

3. Phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật khác trang bị cho Tổ tuần tra, kiểm soát phải được quản lý, sử dụng theo quy định; được thống kê cụ thể trong Sổ giao nhận và sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2025/TT-BCA ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định hoạt động tuần tra, kiểm soát và dẫn đường của Cảnh sát đường thủy.

Mục 2
TIẾN HÀNH TUẦN TRA, KIỂM SOÁT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 10. Dừng phương tiện để kiểm soát

1. Cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính theo kế hoạch được dừng phương tiện để kiểm soát trong các trường hợp sau:

a) Trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi nhận các dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc theo kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính đã được phê duyệt;

c) Có văn bản đề nghị dừng phương tiện của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp, cơ quan chức năng liên quan để kiểm soát phục vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

d) Có tin báo, tố giác về vi phạm pháp luật liên quan đến người và phương tiện tham gia giao thông.

2. Các yêu cầu khi dừng phương tiện để kiểm soát

a) An toàn, đúng quy định của pháp luật, không gây cản trở đến hoạt động giao thông. Khi đã dừng phương tiện phải thực hiện việc kiểm soát, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật;

b) Lựa chọn vị trí kiểm soát yêu cầu phạm vi luồng sâu, rộng, thoáng, không bị che khuất tầm nhìn và có lưu tốc dòng chảy phù hợp bảo đảm việc dừng phương tiện, kiểm soát an toàn, công khai, minh bạch;

c) Trường hợp dừng kiểm soát phương tiện vận chuyển chất cháy, chất nổ, chất độc hại hoặc hàng hóa nguy hiểm khác thì ngoài đáp ứng yêu cầu tại các điểm a, điểm b khoản này cần phải có biện pháp bảo đảm an toàn, hướng dẫn phương tiện ra xa khu dân cư hoặc nơi vắng người để dừng, sau đó tiến hành kiểm soát.

3. Hiệu lệnh dừng phương tiện

Khi dừng phương tiện để kiểm soát phải căn cứ vào mật độ phương tiện tham gia giao thông, tình hình, đặc điểm luồng, tuyến giao thông để bảo đảm an toàn và lưu thông bình thường của các phương tiện khác và thực hiện như sau:

a) Ban ngày, hướng cờ hiệu "Cờ chữ K" về phía phương tiện cần kiểm soát, phất ba lần theo chiều thẳng đứng từ trên xuống, đồng thời phát âm hiệu một tiếng dài, một tiếng ngắn, một tiếng dài;

b) Ban đêm, hướng đèn hiệu về phía phương tiện cần kiểm soát, phát một chớp sáng dài, một chớp sáng ngắn, một chớp sáng dài, đồng thời phát âm hiệu một tiếng dài, một tiếng ngắn, một tiếng dài;

c) Ngoài hiệu lệnh nêu trên, có thể kết hợp dùng loa hướng dẫn cho phương tiện dừng hoặc giảm tốc độ để kiểm soát.

4. Sau khi phát hiệu lệnh dừng phương tiện, cán bộ tuần tra, kiểm soát hướng dẫn cho phương tiện tiếp bờ, cập cầu tàu (nếu kiểm tra tại Trạm) hoặc cập mạn vào phương tiện tuần tra, kiểm soát (nếu kiểm soát tại một điểm). Trường hợp việc dừng lại của phương tiện gặp khó khăn hoặc kiểm soát lưu động thì thông báo cho người điều khiển phương tiện giảm tốc độ, bảo đảm an toàn và điều khiển phương tiện tuần tra, kiểm soát áp mạn phương tiện cần kiểm soát, lên phương tiện kiểm tra, kiểm soát theo quy định.

Điều 11. Tiến hành kiểm soát trực tiếp

1. Kiểm soát phương tiện giao thông

a) Tổ trưởng và tổ viên được phân công lên phương tiện, gặp chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện, tùy từng trường hợp cụ thể Tổ trưởng hoặc tổ viên có thể thực hiện động tác chào theo Điều lệnh Công an nhân dân hoặc chào bằng lời nói, giới thiệu cấp bậc, họ tên, chức vụ, đơn vị công tác; thông báo lý do, nội dung kiểm soát và yêu cầu chấp hành việc kiểm soát; tiến hành kiểm soát theo quy định;

b) Nội dung và phương pháp kiểm soát phương tiện giao thông

Kiểm soát giấy tờ của phương tiện, thuyền viên, người đi trên phương tiện; kiểm soát hàng hóa chở trên phương tiện, giấy tờ của hàng hóa và các loại giấy tờ khác có liên quan theo quy định (sau đây viết gọn là giấy tờ). Khi kiểm soát giấy tờ phải đối chiếu với thực tế và xác định tính hợp pháp của giấy tờ.

Kiểm soát điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện: kiểm soát bằng quan sát, đối chiếu thực tế với giấy tờ của phương tiện hoặc bằng thiết bị kỹ thuật theo trình tự từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới. Khi cần thiết phải kiểm tra trên cơ sở dữ liệu hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn giám định.

Kiểm soát an toàn vận tải: độ chìm của phương tiện so với vạch dấu mớn nước an toàn; chủng loại, khối lượng, số lượng, quy cách, kích thước hàng hóa, đồ vật, số người thực tế so với sức chở của phương tiện và các biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động vận tải.

Kiểm soát những nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Khi kiểm soát phải có đại diện chủ phương tiện hoặc thuyền viên, người điều khiển phương tiện. Trường hợp không có những người trên, việc kiểm soát phải có đại diện chính quyền cơ sở nơi kiểm soát hoặc ít nhất một người chứng kiến.

Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát thông tin về giấy phép, chứng chỉ hành nghề của cá nhân, tổ chức vi phạm từ các cơ sở dữ liệu, căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo quy định; nếu không thể kiểm tra được thông tin thì yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm xuất trình giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Trường hợp phải áp dụng biện pháp tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2020, 2025; sau đây gọi chung là Luật Xử lý vi phạm hành chính), thì người có thẩm quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm giao nộp bản giấy của giấy phép, chứng chỉ hành nghề và tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định; trường hợp giấy phép được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện tạm giữ, tước trên môi trường điện tử theo quy định nếu đáp ứng được điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin. Việc tạm giữ, tước quyền sử dụng được cập nhật trạng thái trên cơ sở dữ liệu hoặc căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo đúng quy định;

c) Trường hợp kiểm soát phương tiện vận chuyển chất cháy, chất nổ, chất độc hại hoặc hàng hóa nguy hiểm khác thì phải có biện pháp an toàn đưa phương tiện ra xa khu dân cư hoặc nơi vắng người để tiến hành kiểm soát; trường hợp cần thiết phải đề nghị cơ quan chuyên môn tham gia vào hoạt động kiểm tra.

2. Kiểm soát tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, quá trình kiểm soát nếu phát hiện vi phạm phải được ghi lại bằng hình ảnh và thực hiện cụ thể như sau:

a) Đối với kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, phải tiến hành kiểm tra hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa, tình hình an toàn của luồng chạy tàu, hành lang bảo vệ luồng, công trình, cảng, bến thủy nội địa và các công trình khác có liên quan để phát hiện vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Khi phát hiện luồng, tuyến, hệ thống báo hiệu có thay đổi so với thiết kế, công bố của cơ quan quản lý đường thủy hoặc biến đổi khác thường, phải ghi nhận và kiến nghị kịp thời với cơ quan, đơn vị quản lý có biện pháp khắc phục hoặc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

c) Trường hợp phát hiện vật chướng ngại nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn trên luồng, Tổ tuần tra, kiểm soát tổ chức đặt báo hiệu tạm thời, điều tiết giao thông và thông báo ngay cho cơ quan quản lý đường thủy, hàng hải để đặt báo hiệu hướng dẫn giao thông; phối hợp với cơ quan quản lý đường thủy, hàng hải xác định chủ vật chướng ngại, yêu cầu đặt và trông giữ báo hiệu, xác định thời gian, biện pháp trục vớt, giải tỏa để bảo đảm an toàn giao thông, xử lý vi phạm theo quy định.

3. Sau khi kiểm soát, Tổ tuần tra, kiểm soát thông báo cho người liên quan biết về kết quả kiểm soát, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và tiến hành xử lý vi phạm hoặc báo cáo người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp không phát hiện vi phạm thì nói lời cảm ơn đã hợp tác. Trường hợp phát hiện công trình, cảng, bến thủy không bảo đảm an toàn mà người đại diện của công trình, cảng, bến thủy vắng mặt thì lập biên bản kiểm tra với sự có mặt của đại diện chính quyền cấp xã hoặc ít nhất một người chứng kiến; thông báo cho đơn vị quản lý công trình, cảng, bến thủy đó biết và hẹn thời gian làm việc theo quy định.

Điều 12. Kiểm soát thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cán bộ vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phát hiện, thu thập hành vi vi phạm pháp luật trên đường

thủy của người và phương tiện, tổ chức kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông có trách nhiệm hợp tác theo yêu cầu kiểm tra, kiểm soát thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát đường thủy.

2. Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ là bản ảnh, hình ảnh, phiếu in, chỉ số đo, dữ liệu lưu trong bộ nhớ của các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; được thống kê, lập danh sách, in thành bản ảnh hoặc bản ghi thu về hành vi vi phạm và lưu giữ trong hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an về công tác hồ sơ.

3. Khi kiểm soát thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nếu phát hiện, thu thập được thông tin, hình ảnh về hành vi vi phạm pháp luật của người, phương tiện tham gia giao thông đường thủy, người có thẩm quyền xử phạt thực hiện như sau:

Tổ chức lực lượng dừng phương tiện thủy để kiểm soát, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm đề nghị được xem thông tin, hình ảnh, kết quả thu thập được về hành vi vi phạm thì cho xem nếu đã có thông tin, hình ảnh, kết quả; nếu chưa có thì hướng dẫn người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm xem thông tin, hình ảnh, kết quả khi đến xử lý vi phạm tại cơ quan Công an.

Trường hợp không dừng được ngày phương tiện thủy vi phạm để kiểm soát, xử lý vi phạm thì thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 13. Xử lý vi phạm hành chính trong khi tuần tra, kiểm soát

1. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản

Khi phát hiện hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị xử phạt theo thủ tục không lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ; trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm chưa thực hiện ngay quyết định xử phạt thì có quyền tạm giữ giấy tờ có liên quan theo thứ tự quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư này để bảo đảm cho việc chấp hành quyết định xử phạt.

2. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, cán bộ thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

Biên bản vi phạm hành chính được lập bằng mẫu in sẵn hoặc trên cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính;

b) Khi lập xong biên bản vi phạm hành chính, cán bộ lập biên bản đọc lại cho những người có tên trong biên bản cùng nghe; hướng dẫn quyền, thời hạn giải trình đối với hành vi vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đề nghị người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm cung cấp số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử (nếu có) để nhận thông tin xử phạt thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an; thư điện tử, tin nhắn SMS và ký vào biên bản (trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký được thì điểm chỉ), trừ trường hợp biên bản được lập, gửi bằng phương thức điện tử. Nếu có người chứng kiến, người phiên dịch, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì những người này cùng phải ký vào biên bản; trường hợp biên bản vi phạm hành chính gồm nhiều trang, thì phải ký hoặc điểm chỉ vào từng trang biên bản;

c) Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc có mặt nhưng từ chối ký, điểm chỉ vào biên bản thì cán bộ lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản. Tổ trưởng Tổ tuần tra, kiểm soát mời đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc ít nhất 01 người chứng kiến ký xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản và phải báo cáo thủ trưởng đơn vị bằng văn bản để làm cơ sở cho người có thẩm quyền quyết định xử phạt hoặc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để ghi hình làm cơ sở xử lý; không tẩy xóa, sửa chữa các nội dung đã ghi trong biên bản vi phạm hành chính;

d) Việc giao biên bản vi phạm hành chính cho người vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025; sau đây gọi chung là Nghị định số 118/2021/NĐ-CP).

3. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử thì thực hiện theo quy định tại Chương IIIa Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Điều 14. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, bảo đảm xử lý vi phạm hành chính và thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trường hợp cần ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính hoặc để bảo đảm việc thi hành quyết định xử phạt hoặc để xác minh tình tiết mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ ra quyết định xử phạt, Tổ trưởng Tổ tuần tra, kiểm soát phải quyết định hoặc báo cáo người có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

2. Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật phải tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề, Tổ tuần tra, kiểm soát thông báo cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm và những người có liên quan biết; tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, thể hiện rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ vào biên bản vi phạm hành chính; ra quyết định tạm giữ theo thẩm quyền hoặc báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo quy định; trường hợp tang vật, phương tiện bị tạm giữ phải niêm phong thì tiến hành niêm phong theo quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã tạm giữ để xem xét ra quyết định tạm giữ; quyết định tạm giữ phải được giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản.

Trường hợp không ra quyết định tạm giữ thì phải trả lại ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Đối với trường hợp tang vật là hàng hóa dễ hư hỏng thì người tạm giữ phải báo cáo ngay thủ trưởng trực tiếp để xử lý, nếu để hư hỏng hoặc thất thoát thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp khi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, người điều khiển phương tiện không có mặt tại nơi xảy ra vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, gây cản trở, không chấp hành thì thực hiện như sau: lập biên bản tạm giữ, có chữ ký xác nhận của đại diện chính quyền cấp xã hoặc ít nhất 01 người chứng

kiến; sử dụng thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (thiết bị ghi âm, ghi hình) ghi nhận vụ việc, ghi nhận hình ảnh tang vật, phương tiện; sử dụng các biện pháp đưa tang vật, phương tiện về nơi tạm giữ (trực tiếp thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân thực hiện); xác minh và gửi thông báo đến chủ phương tiện, yêu cầu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm đến giải quyết (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này); cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu chi phí cho việc đưa tang vật, phương tiện đó về nơi tạm giữ theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền thì người có thẩm quyền xử phạt có quyền tạm giữ một trong các loại giấy tờ theo thứ tự: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, Chứng chỉ lái phương tiện, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc giấy xác nhận của tổ chức tín dụng còn hiệu lực đối với trường hợp phương tiện thế chấp, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hoặc các giấy tờ khác liên quan đến tang vật, phương tiện theo quy định của pháp luật để bảo đảm việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nếu người vi phạm không có các giấy tờ nói trên thì có thể tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

đ) Trường hợp giao phương tiện giao thông bị tạm giữ để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt cho cá nhân, tổ chức vi phạm quản lý, bảo quản thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

e) Trường hợp phải áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì người có thẩm quyền xử phạt yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm giao nộp và giữ bản giấy của giấy phép, chứng chỉ hành nghề, trừ trường hợp đã tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 7 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính; việc giao nộp và giữ bản giấy của giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải lập thành biên bản và giao 01 bản cho cá nhân, người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu đã lập biên bản tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì biên bản tạm giữ tiếp tục có giá trị cho đến hết thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

g) Trường hợp giấy phép được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện tạm giữ,

tước trên môi trường điện tử theo quy định nếu đáp ứng được điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin. Việc tạm giữ, tước quyền sử dụng được cập nhật trạng thái trên cơ sở dữ liệu hoặc căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo đúng quy định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm cập nhật thông tin về việc giữ, tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề vào cơ sở dữ liệu.

Các loại biên bản, quyết định của người có thẩm quyền trong việc tạm giữ, trả lại giấy tờ được thực hiện theo biểu mẫu quy định của pháp luật và có thể được lập, gửi bằng phương thức điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia, ứng dụng, hệ thống thông tin điện tử khác theo quy định khi đủ điều kiện kỹ thuật thực hiện.

Điều 15. Ghi Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy

1. Khi giải quyết xong từng vụ việc phải ghi ngay vào Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy.

2. Các vụ việc ghi ngắn gọn, rõ ràng và liên tục theo thứ tự thời gian, cụ thể:

a) Ghi thời gian (giờ, phút, ngày); địa điểm (km, địa danh, tuyến, địa bàn); phương tiện kiểm tra; biển kiểm soát, người điều khiển (nếu vi phạm thì ghi thêm hành vi vi phạm; biên bản đã lập (số thứ tự), biện pháp ngăn chặn, biện pháp khác);

b) Trường hợp kiểm soát phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa, ngoài quy định ghi tại điểm a khoản 2 Điều này, phải ghi rõ số khách, số hóa đơn (*ngày cấp, đơn vị cấp*) hoặc phiếu xuất kho, hợp đồng vận chuyển thể hiện khối lượng hàng hóa trên phương tiện; trường hợp không có phải ghi rõ lý do;

c) Các vụ việc tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, hoạt động tội phạm và các vụ việc khác: ghi rõ thời gian (giờ, phút, ngày); địa điểm (km, địa danh, tuyến, địa bàn) xảy ra vụ việc; tóm tắt vụ việc; kết quả giải quyết; lực lượng phối hợp (nếu có).

3. Các đơn vị, địa phương đã được trang bị ứng dụng VNeCSGT thì thực hiện việc ghi nhật ký tuần tra, kiểm soát trên ứng dụng VNeCSGT.

Điều 16. Kết thúc tuần tra, kiểm soát

Khi kết thúc thời gian tuần tra, kiểm soát, Tổ tuần tra, kiểm soát phải thực hiện ngay những công việc sau:

1. Tổ trưởng Tổ tuần tra, kiểm soát tổ chức họp rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn thiện các tình tiết vụ việc trong ca tuần tra, kiểm soát; ghi chép đầy đủ những nhận xét, đánh giá ưu điểm, tồn tại, đề xuất ý kiến, ký vào Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát đường thủy.

2. Báo cáo tình hình, kết quả công tác của Tổ tuần tra, kiểm soát.

3. Bàn giao cho cán bộ quản lý của đơn vị: hồ sơ các vụ việc vi phạm hành chính, các giấy tờ liên quan, tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tiền phạt tại chỗ, các tài liệu, hình ảnh thu thập được bằng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, các phương tiện, thiết bị kỹ thuật khác; phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ và các trang bị khác. Tùy theo điều kiện cụ thể để bàn giao cho phù hợp, việc bàn giao phải ghi vào sổ theo quy định, được người giao và người nhận ký, ghi rõ họ tên và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị về việc bàn giao.

4. Các đơn vị, địa phương đã được trang bị ứng dụng VNeCSGT thì thực hiện việc ghi nhận các nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên ứng dụng VNeCSGT.

Mục 3
XỬ LÝ VỤ VIỆC VI PHẠM HÀNH CHÍNH TẠI TRỤ SỞ ĐƠN VỊ

Điều 17. Tổ chức thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính

1. Công an các đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải bố trí bộ phận xử lý vi phạm hành chính.

2. Địa điểm giải quyết vụ việc vi phạm hành chính

a) Bố trí ở vị trí thuận lợi, có diện tích phù hợp, có chỗ ngồi cho người đến liên hệ giải quyết vụ việc vi phạm hành chính (có thể tại trụ sở hoặc trên phương tiện tuần tra, kiểm soát);

b) Niêm yết sơ đồ chỉ dẫn nơi làm việc, lịch tiếp dân, biển chức danh của cán bộ làm nhiệm vụ xử lý, số điện thoại, hòm thư góp ý, tài khoản mạng xã hội, nội quy tiếp dân và nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính.

3. Trách nhiệm cán bộ xử lý vi phạm hành chính

a) Có mặt trước giờ làm việc 15 phút, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, biểu mẫu, thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn người đến giải quyết vi phạm hành chính thực hiện theo đúng thứ tự;

b) Lập biên bản vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm được phát hiện thông qua sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nhưng chưa dừng được phương tiện để xử lý;

c) Tiếp nhận dữ liệu (thông tin, hình ảnh) phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy (sau đây viết gọn là thông tin, hình ảnh) do cá nhân, tổ chức cung cấp hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội;

d) Tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính;

đ) Tham mưu, đề xuất việc xử lý vi phạm hành chính.

Điều 18. Trình tự xử lý vi phạm hành chính

1. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính

a) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính do Tổ tuần tra, kiểm soát bàn giao, bao gồm: biên bản vi phạm hành chính hoặc biên bản kiểm tra; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và giấy tờ có liên quan đến phương tiện, người điều khiển phương tiện; tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ và các tài liệu đã thu thập được (nếu có);

b) Hồ sơ vụ việc vi phạm phát hiện thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có ghi hình nhưng chưa dừng được phương tiện để xử lý;

c) Hồ sơ vụ việc thông tin, hình ảnh do tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội;

d) Hồ sơ vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính;

đ) Nhập kết quả xử lý các vụ việc vi phạm hành chính vào phần mềm hệ thống xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông (sau đây viết gọn là phần mềm) để theo dõi vụ việc vi phạm trên hệ thống.

2. Phân loại hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính

a) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính chờ giải quyết, gồm:

Loại vụ việc đã rõ không cần xác minh;

Loại vụ việc cần xác minh;

Loại vụ việc không thuộc thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị;

Loại vụ việc có dấu hiệu tội phạm; vụ việc vi phạm phát hiện thông qua sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống giám sát nhưng chưa dừng được phương tiện để xử lý; vụ việc phản ánh vi phạm hành chính về giao thông đường thủy nội địa do tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội;

b) Hồ sơ đã ra quyết định xử phạt nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm chưa đến nhận quyết định; đã nhận quyết định nhưng chưa thi hành hoặc thi hành chưa xong;

c) Hồ sơ đã giải quyết xong, gồm: những vụ việc vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức vi phạm đã thi hành xong quyết định xử phạt nhưng chưa lưu trữ theo chế độ hồ sơ của Bộ Công an;

d) Hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo.

3. Xem xét vụ việc vi phạm hành chính

a) Nhập dữ liệu vào phần mềm để in quyết định xử phạt vi phạm hành chính thông qua hệ thống theo quy định tại khoản 4 Điều này; xem xét, đối chiếu hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính với quy định của pháp luật và báo cáo, đề xuất xử lý theo quy định; đối với vụ việc cần xác minh, giải trình thì thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Đối với vụ việc không thuộc thẩm quyền xử phạt của thủ trưởng đơn vị thì cán bộ báo cáo, đề xuất thủ trưởng đơn vị chuyển hồ sơ đến cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Đối với vụ việc vi phạm hành chính phát hiện qua sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống giám sát, cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa nhưng chưa dừng được phương tiện vi phạm thì thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này; khi giải quyết phải cho cá nhân, tổ chức vi phạm xem kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống giám sát; cơ sở dữ liệu, lập biên bản vi phạm hành chính. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính phải nhập kết quả xử lý các vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

d) Đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm, nếu thuộc thẩm quyền thì cán bộ báo cáo, đề xuất thủ trưởng đơn vị tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật hình sự theo thẩm quyền đối với cơ quan được giao một số hoạt động

điều tra ban đầu. Nếu không thuộc thẩm quyền thì chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

đ) Trình cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

e) Gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan cấp đối với các trường hợp bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề và cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định. Nhập dữ liệu vào phần mềm của Cục Cảnh sát giao thông đối với các trường hợp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã bị tước quyền sử dụng hoặc giấy tờ phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ quá thời hạn nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm chưa đến chấp hành quyết định xử phạt. Khi cá nhân, tổ chức vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt, nhận lại giấy tờ phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì cán bộ xử lý cập nhật vào phần mềm, nội dung đã trả giấy tờ phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

g) Khi cá nhân, tổ chức vi phạm đến giải quyết vi phạm thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp nộp phạt vi phạm hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, dịch vụ bưu chính công ích thì thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này;

h) Trường hợp quá thời hạn hẹn đến giải quyết vụ việc vi phạm ghi trong biên bản vi phạm hành chính mà chủ phương tiện, cá nhân, tổ chức vi phạm chưa đến giải quyết, thì thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính và theo quy định tại khoản 8 Điều này.

Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt nếu cá nhân, tổ chức vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền tạm giữ phải chuyển cho cơ quan đã cấp các loại giấy tờ đó để tiến hành việc thu hồi theo quy định của pháp luật và thông báo cho cá nhân, tổ chức vi phạm biết theo quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn bị tước quyền sử dụng, người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt phải thông báo về cơ quan đã cấp giấy tờ đó, đồng thời cập nhật ngay thông tin lên phần mềm của Cục Cảnh sát giao thông.

4. Đối với Công an các đơn vị, địa phương đã được trang bị phần mềm, phải nhập dữ liệu, in quyết định xử phạt vi phạm hành chính thông qua phần mềm.

Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà buộc phải sử dụng quyết định xử phạt bằng mẫu in sẵn (Đội, Trạm, Thủy đội phải có báo cáo cụ thể lãnh đạo đơn vị về lý do bất khả kháng và phải lưu vào hồ sơ vụ việc xử lý vi phạm hành chính) hoặc các trường hợp xử phạt theo thủ tục không lập biên bản bằng mẫu in sẵn; sau khi ra quyết định bằng mẫu in sẵn phải nhập dữ liệu vào phần mềm để quản lý và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Khi phần mềm đáp ứng điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật, thông tin thì thực hiện lập, in biên bản vi phạm hành chính và các biểu mẫu khác thông qua phần mềm.

5. Trực tiếp làm việc với cá nhân hoặc đại diện tổ chức vi phạm đến giải quyết vi phạm

a) Tiếp nhận biên bản vi phạm hành chính và đối chiếu với hồ sơ vi phạm; trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm làm mất biên bản vi phạm hành chính phải xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu với hồ sơ; chỉ giải quyết vụ việc vi phạm hành chính trực tiếp với người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo hình thức, mức xử phạt, biện pháp ngăn chặn, biện pháp khác, kết quả thu thập được hành vi vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định.

Trường hợp giấy tờ của người vi phạm đã được tích hợp, cập nhật trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý, vận hành thì khi áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, người có thẩm quyền thực hiện việc tước trên môi trường điện tử, cập nhật thông tin về việc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó trên cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và đồng bộ với ứng dụng định danh quốc gia, Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý, ứng dụng VNeCSGT, ứng dụng giao thông trên thiết bị di động dành cho công dân do lực lượng Cảnh sát giao thông quản lý, vận hành (sau đây gọi là ứng dụng VNeTraffic) để người vi phạm, chủ phương tiện (đối với giấy tờ của chủ phương tiện) biết, chấp hành theo quy định, phục vụ các lực lượng chức năng có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm;

c) Giao 01 bản quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho người bị xử phạt hoặc người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền, 01 bản chuyển giao cho Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng nơi thu tiền phạt;

d) Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm đã thực hiện xong việc nộp tiền phạt, cán bộ thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị thực hiện như sau: tiếp nhận biên lai thu tiền phạt; kiểm tra, đối chiếu biên lai thu tiền phạt với hồ sơ vi phạm hành chính và lưu hồ sơ; trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (trừ trường hợp chưa thực hiện xong các biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả hoặc quyết định xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính) theo quy định của pháp luật. Trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các trường hợp đã hết thời hạn tước;

Trường hợp giấy tờ đó có thông tin bị tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng trên ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý, vận hành thì người có thẩm quyền ra quyết định, lập biên bản trả lại giấy tờ cho người bị xử phạt; cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính thực hiện đồng bộ thông tin với ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu, phần mềm quy định tại điểm b khoản này để gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ, tước quyền sử dụng giấy tờ đó;

đ) Trường hợp giải quyết vụ việc theo thông báo vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy: kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên giấy thông báo, giấy tờ tùy thân; cho người vi phạm xem kết quả thu thập được hành vi vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; lập biên bản vi phạm hành chính và thực hiện xử lý vi phạm theo quy định.

6. Trường hợp người vi phạm thực hiện việc nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính qua Cổng dịch vụ công

a) Người có thẩm quyền xử phạt gửi thông tin xử phạt lên Cổng dịch vụ công; Cổng dịch vụ công tự động thông báo cho người vi phạm tra cứu thông tin quyết định xử phạt vi phạm hành chính thông qua số điện thoại người vi phạm đã cung cấp cho cơ quan Công an tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính;

b) Người vi phạm truy cập vào Cổng dịch vụ công thông qua số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được thông báo hoặc số biên bản vi phạm hành chính để tra cứu thông tin quyết định xử phạt vi phạm hành chính; nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính, đăng ký nhận lại giấy tờ bị tạm giữ, tước qua dịch vụ bưu chính công ích;

c) Người có thẩm quyền xử phạt tra cứu biên lai điện tử thu tiền xử phạt vi phạm hành chính được hệ thống Cổng dịch vụ công gửi về để in, lưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và làm căn cứ trả lại giấy tờ bị tạm giữ, gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ trên ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu, phần mềm theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều này;

d) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trả lại giấy tờ bị tạm giữ, bị tước (khi hết thời hạn tước quyền sử dụng) cho người bị xử phạt qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp giấy tờ đó có thông tin về việc bị tạm giữ, tước quyền sử dụng trên ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý thì cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính thực hiện đồng bộ thông tin với ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu, phần mềm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này để gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ, tước quyền sử dụng giấy tờ đó.

7. Trường hợp người vi phạm thực hiện nộp phạt vi phạm hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thì thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

8. Trường hợp đã quá thời hạn hẹn đến giải quyết vụ việc vi phạm ghi trong biên bản vi phạm hành chính hoặc trong thông báo của người có thẩm quyền xử phạt hoặc quá thời hạn thi hành quyết định xử phạt mà chủ phương tiện, người vi phạm chưa đến giải quyết, xử lý hoặc chưa chấp hành quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền xử phạt gửi thông báo cho cơ quan đăng kiểm (đối với phương tiện thủy thuộc diện đăng kiểm), cơ quan đăng ký phương tiện để phối hợp xử lý theo quy định.

Việc gửi thông báo đến cơ quan đăng kiểm, cơ quan đăng ký thực hiện bằng phương thức điện tử kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc bằng văn bản giấy.

9. Theo dõi, thống kê việc xử lý vi phạm hành chính

a) Trong thời hạn không quá 48 giờ, kể từ khi cá nhân, tổ chức vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt thì cán bộ thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm phải thực hiện: nhập dữ liệu vào phần mềm đối với các vụ việc vì lý do bất khả kháng (kể cả các trường hợp xử phạt theo thủ tục không lập biên bản) mà phải sử dụng mẫu in sẵn theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Thống kê kết quả xử lý các vụ, việc vi phạm hành chính vào phần mềm để theo dõi;

c) Sắp xếp hồ sơ đưa vào tập hồ sơ lưu trữ theo đúng chế độ hồ sơ; lưu trữ số liệu vào máy tính.

Điều 19. Trình tự xử lý kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đối với trường hợp vi phạm nhưng không dừng ngay được phương tiện để kiểm soát, xử lý vi phạm

1. Cán bộ trực hệ thống giám sát, vận hành thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi phát hiện vi phạm thông báo ngay cho Tổ tuần tra, kiểm soát trên tuyến hoặc Tổ tuần tra, kiểm soát thường trực xử lý tiến hành dừng phương tiện để kiểm soát. Trường hợp vi phạm không dừng được ngay phương tiện thì ghi nhận cụ thể ngày, giờ, tuyến, địa bàn, đặc điểm, thông tin hình ảnh phương tiện vi phạm vào sổ theo dõi, bàn giao lại Tổ tuần tra, kiểm soát trên tuyến để theo dõi, dừng phương tiện để xử lý hành vi vi phạm đã diễn ra; hàng ngày cập nhật thông tin phương tiện vi phạm phát hiện qua hệ thống giám sát, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trên tuyến, địa bàn địa phương mình phụ trách chưa dừng được để kiểm soát xử lý lên ứng dụng VNeCSGT để các đơn vị trên tuyến biết cùng phối hợp thực hiện.

Tổ tuần tra, kiểm soát nào trên tuyến đã phát hiện, dừng được phương tiện thì liên hệ với đơn vị phát hiện vi phạm lấy thông tin hình ảnh vi phạm để xử lý vi phạm theo quy định. Sau khi xử lý xong cập nhật trạng thái đã xử lý trên ứng dụng VNeCSGT để các đơn vị khác được biết và cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm hành chính theo dõi.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hiện vi phạm, nếu chưa có đơn vị nào trên tuyến phát hiện dừng được phương tiện để xử lý thì người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm hành chính thực hiện:

a) Xác minh thông tin về phương tiện, chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính thông qua cơ quan đăng ký hoặc cơ quan đăng kiểm phương tiện thủy và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Trường hợp chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính không cư trú, đóng trụ sở tại địa bàn cấp xã, cơ quan Công an đã phát hiện vi phạm hành chính, nếu xác định vi phạm hành chính đó thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an cấp xã thì chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đến Công an cấp xã nơi chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính cư trú, đóng trụ sở hoặc Công an cấp xã nơi tổ chức, cá nhân vi phạm đề nghị giải quyết vụ việc vi phạm (khi có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật) theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này để giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm.

Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an cấp xã hoặc thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an cấp xã nhưng Công an cấp xã chưa được trang bị hệ thống mạng kết nối thì chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh nơi chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính cư trú, đóng trụ sở hoặc Công an cấp xã nơi tổ chức, cá nhân vi phạm đề nghị giải quyết vụ việc vi phạm (khi có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật) theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này để giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm;

c) Gửi thông báo (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) yêu cầu chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính đến trụ sở cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm hành chính để giải quyết vụ việc. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có điều kiện trực tiếp đến trụ sở cơ quan, đơn vị nơi đã phát hiện vi phạm hành chính mà có yêu cầu đến Công an cấp xã nơi tổ chức, cá nhân cư trú, đóng trụ sở hoặc Công an cấp xã khác để giải quyết vụ việc vi phạm thì cơ quan Công an đã phát hiện vi phạm hành chính thực hiện chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đến cơ quan Công an theo đề nghị của tổ chức, cá nhân vi phạm để giải quyết vụ việc vi phạm (khi có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật). Việc gửi thông báo vi phạm được thực hiện bằng văn bản, bằng phương thức điện tử kết nối, chia sẻ dữ liệu trên ứng dụng VNeTraffic khi đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin.

Đồng thời cập nhật thông tin của phương tiện giao thông vi phạm (loại phương tiện; biển số, màu biển số; thời gian, địa điểm vi phạm, hành vi vi phạm; đơn vị phát hiện vi phạm; đơn vị giải quyết vụ việc, số điện thoại liên hệ) trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông, ứng dụng VNeTraffic để chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính biết, tra cứu, liên hệ giải quyết.

2. Khi chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính đến cơ quan Công an để giải quyết vụ việc vi phạm thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm hoặc Trưởng Công an cấp xã tiến hành giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 15 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP.

3. Trường hợp vụ việc vi phạm do Công an cấp xã, Công an cấp tỉnh giải quyết, xử lý thì phải thông báo ngay kết quả giải quyết, xử lý vụ việc cho cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm. Đồng thời, cập nhật trạng thái đã giải quyết, xử lý vụ việc trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông và gửi thông báo

về phương tiện vi phạm cho cơ quan đăng kiểm, gỡ bỏ trạng thái cảnh báo đã gửi thông báo cho cơ quan đăng kiểm trên phần mềm (nếu đã có thông tin cảnh báo từ cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm).

Trường hợp vụ việc vi phạm do cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm giải quyết, xử lý thì phải thông báo ngay kết quả giải quyết vụ việc cho Công an cấp xã hoặc Công an cấp tỉnh đã nhận kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Đồng thời, cập nhật trạng thái đã giải quyết, xử lý vụ việc trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông và gửi thông báo về phương tiện vi phạm cho cơ quan đăng kiểm, gỡ bỏ trạng thái cảnh báo đã gửi thông báo cho cơ quan đăng kiểm trên phần mềm đối với vụ việc quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Quá thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi thông báo vi phạm, chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính không đến trụ sở cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm để giải quyết vụ việc hoặc cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm chưa nhận được thông báo kết quả giải quyết, xử lý vụ việc của Công an cấp xã, Công an cấp tỉnh đã nhận kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm thực hiện:

a) Cập nhật thông tin của phương tiện vi phạm (loại phương tiện; biển số, màu biển số; thời gian, địa điểm vi phạm, hành vi vi phạm; đơn vị phát hiện vi phạm; đơn vị giải quyết vụ việc, số điện thoại liên hệ) lên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông để chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính biết, liên hệ giải quyết theo quy định;

b) Gửi thông báo về phương tiện vi phạm cho cơ quan đăng kiểm đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; đồng thời, cập nhật trạng thái cảnh báo đã gửi thông báo cho cơ quan đăng kiểm trên phần mềm.

5. Việc chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông báo kết quả giải quyết vụ việc vi phạm được thực hiện bằng phương thức điện tử kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 20. Thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính

Quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 135/2021/NĐ-CP và quy định sau đây:

1. Đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu (thông tin, hình ảnh) gồm:

a) Phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đoàn thuộc Cục Cảnh sát giao thông;

b) Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh;

c) Công an cấp xã.

2. Đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai địa điểm, địa chỉ bưu chính, hộp thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội, số điện thoại đường dây nóng của đơn vị, thông tin về cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeTraffic để cá nhân, tổ chức biết cung cấp;

b) Tổ chức trực ban 24/24 giờ để tiếp nhận, thu thập dữ liệu (thông tin, hình ảnh).

3. Tiếp nhận, thu thập và xử lý dữ liệu (thông tin, hình ảnh)

Việc tiếp nhận, thu thập và xử lý dữ liệu (thông tin, hình ảnh) được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP. Khi tiếp nhận, thu thập được dữ liệu, cán bộ phải xem xét, phân loại, nếu bảo đảm yêu cầu quy định, thì ghi chép vào Sổ tiếp nhận thông tin, hình ảnh phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy (theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này) và thực hiện thông báo cho thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền thực hiện như sau:

a) Trường hợp dữ liệu phản ánh hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường thủy đang diễn ra trên tuyến, địa bàn phụ trách thì tổ chức lực lượng dừng phương tiện, kiểm soát, phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định;

b) Trường hợp không dừng được phương tiện để kiểm soát hoặc hành vi vi phạm được phản ánh đã kết thúc thì thực hiện thông báo, cập nhật thông tin, hình ảnh phương tiện có dấu hiệu vi phạm do tổ chức cá nhân cung cấp lên ứng dụng VNeCSGT để các đơn vị tuần tra, kiểm soát trên tuyến biết cùng phối hợp dừng phương tiện để kiểm tra xác minh, xử lý. Trong thời hạn 10 kể từ ngày cập nhật thông tin chưa có đơn vị nào trên tuyến phát hiện dừng được phương tiện để xử lý thì người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an nơi tiếp nhận thông tin phản ánh thực hiện xác minh theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Đơn vị, địa phương đã được trang bị hệ thống thông tin điện tử để tiếp nhận thông tin, hình ảnh phản ánh về vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường thủy thông qua ứng dụng VNeTraffic thì thực hiện việc phân loại, quản lý, lưu trữ, chuyển dữ liệu trên hệ thống.

4. Xác minh dữ liệu và kết luận vụ việc

Căn cứ yêu cầu cụ thể từng vụ việc, người có thẩm quyền thụ lý vụ việc thực hiện:

a) Xác minh thông tin về phương tiện thủy, chủ phương tiện thông qua cơ quan đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan, tổ chức khác có liên quan; gửi thông báo đến Công an cấp xã, chủ phương tiện, mời chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện đến trụ sở cơ quan Công an đã ra thông báo vi phạm để làm rõ vụ việc (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này). Công an cấp xã khi nhận được thông báo có trách nhiệm chuyển đến chủ phương tiện, yêu cầu chủ phương tiện thực hiện theo thông báo và thông báo lại cho cơ quan Công an đã ra thông báo (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Thực hiện việc xác minh dữ liệu, kết luận vụ việc theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP.

5. Việc gửi thông báo đến chủ phương tiện, Công an cấp xã được thực hiện bằng phương thức điện tử kết nối, chia sẻ dữ liệu khi đáp ứng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng.

Điều 21. Tiếp nhận, xử lý kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, cơ sở dữ liệu từ cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trên đường thủy cung cấp

1. Đơn vị Cảnh sát đường thủy được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, theo tuyến, địa bàn phụ trách, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trên đường thủy nội địa thực hiện:

a) Khai thác, sử dụng dữ liệu quản lý, điều hành giao thông của tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy để phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và đấu tranh phòng, chống tội phạm hoạt động trên tuyến giao thông theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật quy định tại Điều 22 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP để sử dụng làm căn cứ xác định hành vi vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận kết quả, thực hiện:

Trường hợp phương tiện vi phạm đang lưu thông trên tuyến, địa bàn phụ trách thì thủ trưởng đơn vị tuần tra, kiểm soát giao thông có thẩm quyền tổ chức lực lượng tiến hành dừng phương tiện vi phạm, kiểm soát và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phương tiện vi phạm đã di chuyển sang tuyến, địa bàn khác thì thủ trưởng đơn vị tuần tra, kiểm soát có thẩm quyền thực hiện việc xác minh thông tin về phương tiện vi phạm, chủ phương tiện, gửi thông báo vi phạm và xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

2. Khi tiếp nhận kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trên đường thủy cung cấp thì cán bộ tiếp nhận phải ký giấy giao nhận và lưu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Chương IV
HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG KHÁC TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN THAM GIA PHỐI HỢP THỰC HIỆN TUẦN TRA, KIỂM SOÁT, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG, TRẬT TỰ XÃ HỘI TRÊN ĐƯỜNG THỦY

Điều 22. Các trường hợp được huy động lực lượng khác

1. Tuần tra, kiểm soát phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Tuần tra, kiểm soát theo chuyên đề có liên quan đến đặc thù chuyên môn cần phải có cán bộ có chuyên ngành tham gia xử lý.

3. Các đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát giao thông, Giám đốc Công an cấp tỉnh.

4. Khi tình hình vi phạm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông và phòng chống lụt bão, cứu nạn cứu hộ có diễn biến phức tạp.

Điều 23. Yêu cầu, nguyên tắc huy động lực lượng trong tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội trên đường thủy

1. Tuân thủ theo quy định tại Luật Công an nhân dân, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc huy động lực lượng phải thực hiện bằng Quyết định, Kế hoạch huy động, trong đó phải nêu rõ lực lượng, số lượng cần huy động, thời gian, tuyến, địa bàn huy động, trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của Cảnh đường thủy, lực lượng được huy động. Việc phối hợp lực lượng phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng được huy động, quyết định của cấp có thẩm quyền và phù hợp với thực tế nhiệm vụ.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính khi tham gia phối hợp thực hiện tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, trật tự, an toàn giao thông phải theo đúng quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Thẩm quyền huy động, phối hợp và điều kiện của cán bộ được huy động, phối hợp

1. Thẩm quyền huy động

a) Bộ trưởng Bộ Công an quyết định huy động lực lượng khác trong Công an nhân dân tham gia phối hợp với Cảnh sát đường thủy thực hiện tuần tra, kiểm soát;

b) Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông quyết định huy động lực lượng khác thuộc quyền quản lý tham gia phối hợp với Cảnh sát đường thủy thực hiện tuần tra, kiểm soát;

c) Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định huy động lực lượng khác trong Công an nhân dân thuộc quyền quản lý tham gia phối hợp với Cảnh sát đường thủy thực hiện tuần tra, kiểm soát;

d) Trưởng phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đoàn trưởng tham mưu cho Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng Cảnh sát giao thông tham mưu cho Giám đốc Công an cấp tỉnh các văn bản thực hiện việc huy động, phối hợp lực lượng tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy.

2. Điều kiện đối với cán bộ được huy động

Cán bộ được huy động tham gia phối hợp với Cảnh sát đường thủy thực hiện tuần tra, kiểm soát phải nắm vững các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy, quy định về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy và các nội dung chuyên đề được huy động phối hợp thực hiện tuần tra, kiểm soát.

Điều 25. Nhiệm vụ của Cảnh sát đường thủy và nhiệm vụ của lực lượng khác trong hoạt động phối hợp

1. Nhiệm vụ của Cảnh sát đường thủy

a) Xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường thủy

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc huy động thì Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch. Trường hợp Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định việc huy động thì Phòng Cảnh sát giao thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch;

b) Thời gian xây dựng kế hoạch và nội dung của kế hoạch

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định huy động, các đơn vị Cảnh sát giao thông quy định tại điểm a khoản này phải xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền đã ra quyết định huy động ban hành để tổ chức triển khai thực hiện;

c) Chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường thủy; thống kê, báo cáo các vụ việc vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông; kết quả tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính;

d) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ của lực lượng khác trong công tác phối hợp

a) Bố trí lực lượng, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường thủy theo kế hoạch;

b) Kiểm tra, kiểm soát các hành vi theo sự phân công trong kế hoạch và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; báo cáo các vụ việc vi phạm pháp luật có liên quan đến công tác chuyên môn tham gia phối hợp.

Điều 26. Trang bị và điều kiện bảo đảm của lực lượng khác trong Công an nhân dân được huy động thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường thủy

1. Lực lượng khác trong Công an nhân dân khi được huy động phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường thủy được trang bị gồm: còi, loa, cờ chữ K, áo phao, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ khác theo quy định và các biểu mẫu xử lý vi phạm.

Việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và biểu mẫu thực hiện theo quy định. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và biểu mẫu chỉ được trang bị để làm nhiệm vụ; khi thực hiện xong nhiệm vụ, phải bàn giao lại cho người có

trách nhiệm trực tiếp quản lý. Việc giao nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và biểu mẫu phải ghi vào sổ theo dõi, ký giao nhận.

2. Ngoài được trang bị theo quy định tại khoản 1 Điều này, lực lượng khác trong Công an nhân dân khi được huy động phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường thủy cần chủ động chuẩn bị các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cần thiết khác theo chuyên môn, chuyên đề được huy động phối hợp.

Điều 27. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo định kỳ

a) Tuần, tháng, 6 tháng, năm, các Thủy đội, Đội, Trạm, Đồn, Công an cấp xã báo cáo lãnh đạo Thủy đoàn, Phòng Cảnh sát giao thông về tình hình, kết quả công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính;

b) Tuần, tháng, 6 tháng, năm, Phòng Cảnh sát giao thông báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh và Cục trưởng Cục Cảnh giao thông; Thủy đoàn báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông về tình hình, kết quả công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với những vụ việc có tính chất nghiêm trọng, phức tạp hoặc có ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phải báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh và Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông.

3. Trường hợp tạm giữ giấy tờ phương tiện, Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn để bảo đảm việc xử phạt, nếu quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt, người có thẩm quyền tạm giữ phải chuyển cho cơ quan đã cấp các loại giấy tờ đó để tiến hành thu hồi theo quy định của pháp luật, thông báo về Cục Cảnh sát giao thông và thông báo cho người vi phạm biết.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Bãi bỏ các văn bản sau đây:

a) Thông tư số 36/2023/TT-BCA ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm của Cảnh sát đường thủy (sau đây viết gọn là Thông tư số 36/2023/TT-BCA).

b) Điều 3 Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về nghiệp vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa (sau đây viết gọn là Thông tư số 13/2025/TT-BCA).

3. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

Các biểu mẫu số 01/36, mẫu số 02/36, mẫu số 05/36 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2025/TT-BCA; mẫu số 03, mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2023/TT-BCA đã in nhưng chưa sử dụng hết thì tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025; kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, thống nhất sử dụng các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

Mẫu số 01
Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2025/TT-BCA
ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PC-....

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU CHUYỂN
Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ về hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy

Kính gửi:.....(4).....

.....(2)..... chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đối với:

Phương tiện thủy (ghi rõ loại phương tiện, số đăng ký, số đăng kiểm):.....

Chủ phương tiện:.....; Địa chỉ:.....

Thời gian, địa điểm vi phạm:.....

Hành vi vi phạm:..... được quy định tại Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày.../.../... của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực.....

Ngày...../.../....,.....(2)..... đã gửi thông báo đến chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hành vi vi phạm đến trụ sở cơ quan Công an để giải quyết vụ việc.

Đề nghị.....(4)..... thực hiện giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật khi chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hành vi vi phạm đến trụ sở đơn vị để giải quyết vụ việc./.

(Kèm theo kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú
(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt (nơi phát hiện vi phạm).
(3) Địa danh.
(4) Tên cơ quan Công an cấp tỉnh hoặc Công an cấp xã.

Mẫu số 02
Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2025/TT-BCA
ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy

Kính gửi:.....(4).....

.....(2)..... đã sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ/tiếp nhận kết quả ghi thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật của..... (5)..... phát hiện và ghi nhận:

Phương tiện thủy (ghi rõ loại phương tiện, số đăng ký, số đăng kiểm):.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ:.....

Thời gian, địa điểm vi phạm:.....

Hành vi vi phạm:....., được quy định tại Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày.../.../... của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực.....

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng (nếu có):.....

Yêu cầu chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hành vi vi phạm đúng..... giờ..... ngày..../...../..... có mặt tại trụ sở.....(2)....., để giải quyết vụ việc vi phạm theo quy định của pháp luật. Nếu không có điều kiện trực tiếp đến trụ sở cơ quan.....(2)..... để giải quyết vụ việc vi phạm, thì đúng..... giờ..... ngày..../...../..... có mặt tại trụ sở.....(6)....., để giải quyết vụ việc vi phạm theo quy định của pháp luật.

Khi đến giải quyết phải mang theo thông báo này và các giấy tờ có liên quan đến phương tiện và người điều khiển phương tiện.

Nếu quá thời gian trên, người được yêu cầu không đến để giải quyết vụ việc vi phạm, thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

(Kèm theo kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ).

Nơi nhận:
- Như trên;
-..... (6).....
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú

(1) Cơ quan chủ quản.

(2) Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt; đơn vị phát hiện vi phạm.

(3) Địa danh.

(4) Chủ phương tiện.

(5) Đơn vị chuyển kết quả ghi thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật (nếu có).

(6) Tên cơ quan Công an cấp tỉnh hoặc Công an cấp xã (nơi chủ phương tiện, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hành vi vi phạm cư trú, đóng trụ sở) mà cơ quan Công an nơi phát hiện vi phạm đã chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Mẫu số 03
Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2025/TT-BCA
ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Thông tin, hình ảnh phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy

Kính gửi:.....(4).....

Hồi... giờ... ngày...../...../.....,.....(2)..... đã tiếp nhận thông tin, hình ảnh phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông..... do cá nhân, tổ chức cung cấp hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Qua xác minh, xem xét:

Phương tiện thủy (ghi rõ loại phương tiện, số đăng ký, số đăng kiểm):.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ:.....

Có dấu hiệu vi phạm:.....

được quy định tại Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày.../.../... của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực.....

Đề nghị chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện đúng.....giờ..... ngày...../...../..... có mặt tại trụ sở.....(2)..... để làm rõ vụ việc. Khi đến giải quyết phải mang theo thông báo này và các giấy tờ có liên quan đến phương tiện thủy và người điều khiển phương tiện thủy./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công an cấp xã nơi chủ phương tiện cư trú, đóng trụ sở (để chuyển thông báo đến chủ phương tiện và đề nghị thực hiện theo quy định).
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú
(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan gửi thông báo.
(3) Địa danh.
(4) Chủ phương tiện.

Mẫu số 04
Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2025/TT-BCA
ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*.....(3)....., ngày..... tháng..... năm.....*

PHIẾU BÁO

Kính gửi.....(4).....

Công an xã, phường, đặc khu:.....(2)..... đã nhận được Thông báo số:..... ngày...../...../..... và đã chuyển đến chủ phương tiện thủy Thông báo trên theo địa chỉ nơi cư trú.

(5).....

Vậy thông báo để cơ quan đã ra thông báo biết./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- Lưu hồ sơ vụ việc.	

Ghi chú

(1) Cơ quan chủ quản.

(2) Tên cơ quan Công an cấp xã nơi chủ phương tiện có dấu hiệu vi phạm cư trú, đặt trụ sở.

(3) Địa danh.

(4) Cơ quan đã ra Thông báo.

(5) Trường hợp không chuyển được thì ghi rõ lý do.

Mẫu số 05
Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2025/TT-BCA
ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ CÔNG AN

(1).....
(2).....

SỔ TIẾP NHẬN THÔNG TIN, HÌNH ẢNH PHẢN ÁNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

Đơn vị sử dụng: (3):.....

Từ ngày..... tháng..... năm.....

Quyển số:.....

Ghi chú:
(1): Cục Cảnh sát giao thông; Công an cấp tỉnh;
(2): Thủy đoàn, Phòng Cảnh sát giao thông;
(3): Đội.....; Thủy đội.... Trạm.....
* In trên khổ A3, 100 trang (không kể bìa), bìa màu xanh ngọc.

STT	Thời gian tiếp nhận	Tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc tên phương tiện thông tin đại chúng đăng tải, mạng xã hội		Loại thông tin, hình ảnh	Đại diện tổ chức, cá nhân ký tên *(Trường hợp cung cấp trực tiếp)*	Cán bộ tiếp nhận *(Ký tên)*	Kết quả xác minh, xử lý									Ghi chú
		Tên hoặc họ và tên	Địa chỉ				Số biên bản, quyết định xử phạt	Họ tên, địa chỉ người vi phạm	Loại phương tiện thủy, biển số đăng ký hành chính hoặc mã VR	Thời gian, hành vi vi phạm	Biện pháp ngăn chặn, biện pháp khác	Phạt tiền	Hình thức xử phạt bổ sung	Thực hiện quyết định xử phạt	Không vi phạm hoặc không đủ căn cứ xác định vi phạm	
1																
2																
3																
4																
5																
...																

Mẫu số 06
Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2025/TT-BCA
ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ CÔNG AN
(1).....
(2).....

SỔ THỐNG KÊ KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Thẩm quyền ra Quyết định xử phạt: (3).....)

Đơn vị sử dụng: (4).....
Từ ngày:..... tháng:..... năm:.....

Quyển số (5):.....

Ghi chú:
(1) Cấp Cục hoặc Công an cấp tỉnh.
(2) Phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đoàn, Phòng Cảnh sát giao thông.
(3) Cán bộ; Thủy đội trưởng, Đội trưởng, Trạm trưởng; Thủy đoàn trưởng, Trưởng phòng; Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng.
(4) Thủy đội, Đội Cảnh sát đường thủy, Trạm Cảnh sát đường thủy, Đội Xử lý vi phạm hành chính hoặc Đội Cảnh sát giao thông,...
(5) Ghi số thứ tự sổ theo năm (ví dụ: quyển số 01/2025, 02/2025,.....)
* In trên khổ A3, 100 trang, in suốt 2 trang liền nhau, bìa màu hồng; mặt sau bìa in quy định chung.

QUY ĐỊNH CHUNG

- Sổ Thống kê xử lý các vụ việc vi phạm hành chính trong hoạt động tuần tra, kiểm soát do Phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng chống tội phạm trên đường thủy nội địa, Thủy đội thuộc Thủy đoàn hoặc Đội Cảnh sát đường thủy, Trạm Cảnh sát đường thủy, Đội Cảnh sát giao thông thuộc PC08 quản lý, sử dụng trong hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát đường thủy.

- Sổ này được quản lý theo chế độ công tác hồ sơ của Bộ Công an.

- Phải xuất trình sổ khi lãnh đạo hoặc cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra yêu cầu.

- Khóa sổ vào 24 giờ ngày 31/12 hằng năm.

SỔ THỐNG KÊ XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Số TT	Số QĐXP VPHC	Số biên bản VPHC	Thời gian vi phạm	Tên, địa chỉ cá nhân, tổ chức vi phạm	Loại, tên, biển số đăng ký của phương tiện hoặc cảng, bến vi phạm	Công suất, trọng tải, sức chở	Nội dung vi phạm	Điểm, khoản, Điều áp dụng xử phạt	Ngày ra QĐXP VPHC	Thẩm quyền ra QĐXP VPHC	Tạm giữ giấy tờ, tang vật phương tiện	Hình thức xử phạt		Thời điểm thực hiện QĐXP	Ghi chú
												Phạt chính	Phạt bổ sung		